

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2024/HS-ST**  
Ngày: 25-6-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Nguyên.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lâm Duy Nhẫn, bà Võ Thị Kim Phú và ông Thái Vĩnh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. A Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/9/1993 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh Ko; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A R, sinh năm 1957 và bà Y M, sinh năm 1965; Bị cáo sống chung với chị Y L, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**2. A N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/11/1999 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A R, sinh năm 1957 và bà Y M, sinh năm 1965; Bị cáo sống chung với chị Y L, sinh năm 2002 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**3. A T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/7/2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A H, sinh năm 1970 và bà H N, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**4. A B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 15/01/2005 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A R, sinh năm 1957 và bà Y M, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**5. A B1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/5/1994 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Ch, sinh năm 1960 và bà Y M, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**6. Lương Văn Ch** (tên gọi khác: không), sinh ngày 14/9/1993 tại tỉnh Hòa Bình; nơi thường trú: xã Y, huyện Đ, tỉnh H; nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn S, sinh năm 1961 và bà Hà Thị O, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Y N, sinh năm 1997 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay. Có mặt.

**Người bào chữa cho các bị cáo A Đ, A N, A T, A B, A B1, Lương Văn Ch:** Ông Đinh Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư V H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: số 592 Nguyễn Huệ, phường Q, thành phố K tỉnh K. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh A Đa W, sinh ngày 06/4/1994.

Nơi cư trú: Thôn 7B, xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Y H, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K. Có mặt.

+ Bà Y M, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K. Có mặt.

+ Bà Y m, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K. Có mặt.

+ Bà H N, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ A Đ đánh A Gi là bạn của A Đa W nên vào khoảng 17 giờ 00 ngày 01/9/2022, A Đa W, A X, A N và A Th đến nhà A Đ tại thôn 5, xã D, huyện Đ, tỉnh K để hỏi sự việc trên. Trong lúc nói chuyện A Đa W hỏi A Đ có biết A La R không và đề nghị A Đ đưa dẫn đến nhà A La R nhưng A Đ không đi nên A Đa W la mắng, chửi tục và hăm dọa A Đ sau đó tất cả bỏ đi đến nhà A H cùng ở thôn 5, xã D ngồi uống rượu. Đến khoảng 21h00 tối A Đa W sang nhà chị Y Hoan (là chị ruột của A Đa Wi) để tiếp tục uống rượu. Tại đây có Y, A Đa W và một số người khác đang uống rượu và hát hò.

Sau khi A Đa W đi thì A Đ đi tắm và đi đến nhà bố, mẹ vợ của Đ ở cùng thôn chơi. Đến khoảng 20h30 phút cùng ngày, A Đ trên đường đi về thì ghé nhà Lường Văn Ch là em rể của A Đ để chơi. Tại đây có Ch, A T, A Bông và A B là em trai của A Đ cùng trú tại thôn 5 xã Diên Bình đang ngồi nhậu thì A Đ kể lại toàn bộ sự việc A Đa W đến nhà. Do bức tức việc A Đa W vào nhà mình nên A Đ đã rủ và nói với cả nhóm *“có dám đi đánh A Đa Wi không”* thì được mọi người trả lời là *“dám”*, đồng thời A Bông rút cây gậy ba khúc ra. A T nói tiếp *“không có A Nam thì không đi”* nên A Đ rủ A T đi về nhà A Đ để rủ A N (là em trai của A Đ) đi cùng. Lúc này, A N đang ngủ trong phòng khi A Đ và A T vào rủ thì A N đồng ý. A Đ đi ra sau nhà bếp lấy một con dao rựa (dài 54cm, lưỡi dao dài 26 cm có một mặt sắc, dao bằng cán tre) và một thanh kim loại màu trắng (dài 97,6cm, có đường kính là 2,6cm) rồi đi bộ sang nhà Lường Văn Ch, lúc này A Đ đưa cho A T 01 con dao rựa, A Đ cầm thanh kim loại. Tại đây, Lường Văn Chính cầm cây gậy gỗ cao su (dài 68cm, đường kính 03cm), A Bảo về nhà lấy 01 ống nhựa cứng (chiều dài 63cm, đường kính 2,5cm), A B1 cầm 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại (chiều dài 63cm, cán được bọc cao su màu đen dài 23cm). Khi cả nhóm đi ra đường thì A Nam cũng đi đến cầm theo 01 con dao (dài 58cm, lưỡi dao dài 33cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre). Cả 06 đối tượng đi bộ xung quanh thôn 5 với mục đích đi tìm A Đa W để đánh. Quá trình đi tìm A Đa Wi cả nhóm thống nhất và nói với nhau *“đi kiếm A Đa W gặp chỗ nào đánh chỗ đó”*.

Khi đi qua nhà Y Hoan, nghe thấy tiếng có người nhậu và hát hò bên trong nhà nên A Đ đi vào trong thì nhìn thấy A Đa W đang ngồi nhậu trong nhà nên hô lên *“Nó kia”*, sau đó lùi lại về phía cổng. Thấy nhóm người của Đ đến nên Wi đi ra trước cửa chính nhà Y H, cách vị trí A Đương và đồng bọn đứng khoảng 2m. Lúc này những người uống rượu chung với W bỏ chạy hết ra ngoài chỉ còn Y H trong nhà, A N nói với A Đa W *“mày dám vào nhà tao lúc 5 giờ chiều hả”* thì W trả lời *“đúng”* đồng thời N xông đến cầm dao bằng tay phải giơ lên tiến về chỗ A Đa W thì A Đa W nói *“bọn mày thích gì”* đồng thời A Đa W dùng mũi lưỡi trai của mình đang đội trên đầu ném về phía Nam, Nam xông đến giơ dao lên cao chém 1 phát từ trên xuống dưới vào vùng đầu A Đa W thì A Đa W dùng tay đỡ nên trúng cánh tay phải của W, sau đó Nam tiếp tục giơ dao lên

cao chém từ trên xuống dưới vào khu vực đầu W, W dùng 2 tay đỡ thì trúng vào bắp tay phải, A Đ cũng xông đến cầm cây nhôm bằng 2 tay đánh vào bả vai phải của Wi, Wi bỏ chạy vào trong nhà Y H thì Đương, A N, A B, A T tiếp tục đuổi theo Wi còn A Bảo và Lương Văn Ch chặn cửa hông nhà Y H, lúc đuổi theo Wi thì Đương bị Y H chặn lại nói " *đừng có vào nhà tôi, đừng có phá nhà tôi* " nghe thấy vậy Đương đi ra đứng ở ngoài sân nhà Y Hoan còn A Nam, A Tan, A Bông tiếp tục đuổi theo W, W vì bị đuổi nên lấy va li từ trong phòng ngủ Y Hoan ném về phía A N, A T, A B1 đang đuổi theo, thì Nam giơ dao lên chém vào cái va li, Wi tiếp tục bỏ chạy xuống nhà bếp Y Ho thì Nam, Tan, Bông tiếp tục đuổi theo, lúc này Nam giơ dao lên cao chém vào vùng đầu Wi một phát, Wi bị chém nên lấy ghế nhựa nhỏ màu đỏ ném lại Nam, sau đó lao đến dùng hai tay của mình nắm chặt vào hai vai của A N để A N không chém mình được nữa. Quá trình giằng co, A Đa Wi đẩy A Nangôi lên ghế sofa tại nhà bếp. Lúc này A B, Lương Văn Chính đang đứng ở cửa bên hông nhà, nhìn thấy vậy A B đã chạy vào đứng phía bên trái của A Nam nhưng chị Y H vào can ngăn kéo làm A Bảo ngã xuống đất. Lúc này A Bông dùng cây gậy 3 khúc đánh vào đầu Wi 2 phát và đánh vào vùng vai Wi 3 phát, sau đó, A N ép A Đa Wi vào cạnh giường ngủ, nhìn thấy vậy A Bảo đứng phía bên trái của A Nam cầm ống nhựa bằng 2 tay đánh Wi liên tiếp vào đầu khoảng 6 phát. Sau đó A Tan cầm dao rựa bằng tay phải chém vào lưng ngay gần đầu A Đa W 02 phát hướng từ phía sau A Đa W. Lúc này Y Hoan đứng sau lưng A Nam nhìn thấy A Đa Wi bị chảy nhiều máu nên đẩy A Nam, A Tan, A Bảo ra khỏi người A Đa Wi nhân cơ hội này A Đa Wi quay lại đập vào vùng bụng của Tan một phát và vùng dậy bỏ chạy, thấy thế A Nam cùng A Tan, A Bông, A Bảo đuổi theo Wi, thấy Wi nhảy qua hàng rào B40 cạnh nhà Y Hoan, và bỏ chạy thì cả nhóm chạy ra trước nhà Y Hoan và cùng Chính và A Đương đuổi theo A Đa Wi nhưng không kịp nên tất cả không đuổi theo nữa và đi bộ về nhà A Đương. A Đương uống rượu với A Bông và A Tan ở ngoài đường, trước nhà A Đương, còn A Nam, A Bảo và Chính đi về ngủ. Sau khi bị thương tích, A Đa Wi được đưa đến Trung tâm y tế huyện Đăk Hà sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum cấp cứu, điều trị cho đến ngày 07/9/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/TgT-TTPY ngày 31/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận:

*Dấu hiệu chính qua giám định:*

*Sẹo vùng cằm bên phải kích thước lớn: 03%.*

*Sẹo thái dương bên trái kích thước nhỏ: 01%.*

*Sẹo 1/3 dưới cánh tay bên phải (chữ L) kích thước lớn: 03%.*

*Sẹo khuỷu tay bên phải kích thước nhỏ: 01%.*

*Sẹo vai bên trái kích thước nhỏ: 01%.*

*Dứt gân cơ nhị đầu cánh tay bên phải, đã phẫu thuật khâu nối phục hồi tốt: Đã tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể sẹo phần mềm.*

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể Ban hành theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế: *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định : 8,70% làm tròn 09% (Viết bằng chữ: Không chín phần trăm).*

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

**\* Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:**

+ 01 (một) đoạn ống nhôm trắng bằng kim loại dài 97,6 cm; đường kính 2,6 cm.

+ 01 (một) con dao dài 58 cm, lưỡi dao dài 33 cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre.

+ 01 (một) con dao rựa dài 54 cm, lưỡi dao dài 26 cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre.

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh có chiều dài là 63 cm, đường kính là 2,5 cm;

+ 01 (một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại có chiều dài 63cm, cán cầm được bọc cao su màu đen dài 23 cm,

+ 01 (một) cây gậy bằng gỗ dài 68 cm, có đường kính là 03 cm.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại A Đa Wi tổng số tiền 14.000.000 đồng (trong đó: A Đương 1.500.000 đồng, A Nam 1.500.000 đồng, A Tan 4.500.000 đồng, A Bông 4.500.000 đồng, A Bảo 1.000.000 đồng, Lường Văn Chính 1.000.000 đồng), bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

\* Cáo trạng số 07/CT-VKSKT-P2 ngày 08/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo : A Đ, A N, A T, A B, A B1, Lường Văn Ch về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến luận tội đối với các bị cáo A Đ, A N, A T, A B, A B1, Lường Văn Ch; giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố; phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Đồng thời, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 15, Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Các bị cáo A Đ, A N A T, A B1, phạm tội “*Giết người*”. Xử phạt: A Đ từ 06 đến 07 năm tù; A N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; A T từ 05 năm đến 06 năm tù; A B1 từ 05 năm đến 06 năm tù;

Căn cứ Điều 15, Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ch phạm tội “*Giết người*. Xử phạt bị cáo Lương Văn Chính từ 4 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Căn cứ Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo A Bảo phạm tội “*Giết người*”. Xử phạt: Bị cáo A B từ 02 đến 03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho các bị cáo là luật sư Đinh Văn Hiến có ý kiến như sau:* Tuy các bị cáo đánh, chém vào vùng trọng yếu của bị hại A Đa Winhung không gây tổn thương đến vùng não, không phát hiện chấn thương sọ não, sau khi bị thương tích bị hại đã được cấp cứu kịp thời nên căn cứ Công văn hướng dẫn số 100/TANDTC-PC ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo không phạm tội giết người theo Án lệ số 47/2021/AL. Ngoài ra, nguyên nhân bị cáo A Đương rủ các bị cáo khác đánh bị hại A Đa Wi cũng một phần xuất phát từ bị hại có hành vi khiêu khích, đe dọa bị cáo A Đương từ trước đó. Do đó, hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc.

- *Bị hại A Đa W có ý kiến:* Bị hại thừa nhận đã nhận được 14 triệu đồng tiền bồi thường từ các bị cáo và gia đình các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:*

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Y H xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho chị thiệt hại một số vật dụng trong nhà với số tiền là 1.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

+ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Y Mai, bà Y Min, bà H Nếu không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã thay các bị cáo bồi thường cho bị hại A Đa W.

- Các bị cáo A Đ, A N, A T, A B, A B1, Lương Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; đồng ý với lời bào chữa của Luật sư Đinh Văn H; không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và

quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo A Đ, A N, A T, A B, A B1, Lương Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do bức tức vì trước đó A Đa W đã đến nhà đe dọa A Đ nên vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 01/09/2022 A Đ cùng A T, A B, A B1, A và Lương Văn Ch đã thống nhất với nhau đi tìm A Đa W để đánh. Khi đi A Đ cầm một thanh kim loại màu trắng, A T cầm 01 con dao rựa, Lương Văn Ch cầm cây gậy gỗ bằng cao su, A B cầm 01 ống nhựa, A B1 cầm 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, A Nam cầm 01 con dao. Khi thấy A Đa W ở trong nhà Y H, cả nhóm tới hỏi có phải A Đa W trước đó đã vào nhà A Đ không. Sau đó, A N cầm dao rựa chém vào vùng đầu A Đa W 03 nhát nhưng A Đa W đưa tay lên đỡ nên 02 nhát trúng vào cánh tay và bắp tay. A Đ cầm cây nhôm đánh vào bả vai W 1 cái, A B dùng cây gậy ba khúc đánh vào đầu W 2 phát và vai 03 phát. A B dùng ống nhựa đánh liên tiếp vào vùng đầu A Đa W 06 phát, A T dùng dao rựa chém hai phát vào vùng lưng của A Đa W 2 phát. Lúc này do có chị Y Hoan can ngăn nên A Đa W bỏ chạy được. A Nam cùng A T, A B, A B, Lương Văn Ch và A Đ đuổi theo A Đa W nhưng không kịp nên tất cả đi về. Tỷ lệ thương tích mà các bị cáo gây ra cho bị hại A Đa W được giám định là 09%.

Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, thống nhất ý chí từ trước. Bị cáo A Đ là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê đồng thời là người thực hành; các bị cáo A N, A T, A B, A B là người thực hành, trong đó: bị cáo A Nam là người thực hành tích cực nhất, A T, A B là người thực hành tích cực, A B là người thực hành có mức độ thấp hơn, còn bị cáo Lương Văn Ch là đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu, tuy bị cáo không đánh A Đa W nhưng ngay từ đầu đã cầm cây gỗ cao su để đi tìm đánh A Đa W, sau đó đứng chặn cửa hông của nhà chị Y H nhằm không cho bị hại chạy.

Xét thấy, chỉ vì xích mích nhỏ nhặt với bị hại mà các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là dao, cây, gậy để chém, đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, lưng là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại A Đa W. Việc bị hại chỉ bị thương

tích với tỷ lệ 09% là do đã đưa tay che đỡ vùng đầu và được chị Y H can ngăn để bị hại bỏ chạy dẫn đến không bị đánh chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của con người, không những thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp “*Phạm tội chưa đạt*” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cảnh báo, răn đe, phòng ngừa chung.

### **[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:**

#### **[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ:**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự bồi thường đồng thời tác động cho gia đình bồi thường cho bị hại A Đa Witổng số tiền 14.000.000 đồng; bị hại A Đa W không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án cũng do một phần lỗi của bị hại.

Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3.2] *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự nào.

#### **[3.3] Về nhân thân:**

Các bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Riêng đối với bị cáo A B tại thời điểm phạm tội mới được 17 tuổi 7 tháng 16 ngày. Do đó, cần áp dụng “*Quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội*” tại Điều 91; Điều 101 và 102 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo A Bảo.

### **[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, bị hại A Đa W xác nhận đã nhận số tiền 14 triệu mà các bị cáo và gia đình bồi thường (trong đó: A Đ 1.500.000 đồng, A N 1.500.000 đồng, A T 4.500.000 đồng, A B1 4.500.000 đồng, A B 1.000.000 đồng, Lương Văn Ch

1.000.000 đồng), không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Y H xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho chị thiệt hại một số vật dụng trong nhà với số tiền là 1.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy các công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, gồm:

+ 01 (một) đoạn ống nhôm trắng bằng kim loại dài 97,6 cm; đường kính 2,6 cm.

+ 01 (một) con dao dài 58 cm, lưỡi dao dài 33 cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre.

+ 01 (một) con dao rựa dài 54 cm, lưỡi dao dài 26 cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre.

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh có chiều dài là 63 cm, đường kính là 2,5 cm;

+ 01 (một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại có chiều dài 63cm, cán cầm được bọc cao su màu đen dài 23 cm,

+ 01 (một) cây gậy bằng gỗ dài 68 cm, có đường kính là 03 cm.

**[8] Về án phí:**

Các bị cáo A Đ, A N, A T, A B A B1, Lương Văn CH mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 15, Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo A Đ phạm tội “*Giết người*”.

**Xử phạt:** Bị cáo A Đ **06** (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Căn cứ Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo A N phạm tội “*Giết người*”.

**Xử phạt:** Bị cáo A N **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Căn cứ Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo A T phạm tội “*Giết người*”.

**Xử phạt:** Bị cáo A T **05 (Năm)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Căn cứ Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo A B1 phạm tội “*Giết người*”.

**Xử phạt:** Bị cáo A B1 **05 (Năm)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Căn cứ Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo A B phạm tội “*Giết người*”.

**Xử phạt:** Bị cáo A B **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Căn cứ Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58; điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lương Văn Ch phạm tội “*Giết người*”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lương Văn Ch **04 (Bốn)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) đoạn ống nhôm trắng bằng kim loại dài 97,6 cm; đường kính 2,6 cm.

+ 01 (một) con dao dài 58 cm, lưỡi dao dài 33 cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre.

+ 01 (một) con dao rựa dài 54 cm, lưỡi dao dài 26 cm có một mặt sắc, cán dao bằng tre.

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh có chiều dài là 63 cm, đường kính là 2,5 cm;

+ 01 (một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại có chiều dài 63cm, cán cầm được bọc cao su màu đen dài 23 cm,

+ 01 (một) cây gậy bằng gỗ dài 68 cm, có đường kính là 03 cm.

*(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận ngày 07/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).*

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo A Đ, A N, A T, A B, A B1, Lương Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ *(hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 25/6/2024)* lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Nguyên**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Minh**

**Nguyễn Vũ Khanh**

**Nguyễn Văn Pho**

**Lâm Duy Nhẫn**

**Bùi Nguyễn Thế Vương**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Pho**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Huỳnh Nguyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Văn Minh**